



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 840 /KQTN-2023

Long An, ngày 09 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Bến Lức, TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 07/11/2023
- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):
- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 88



VILAS 1159

MSM: 231107.20

Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		7.2	6.0-8.5	07/11/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2022	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	08/11/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2022		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	07/11/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	07/11/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-Cl-G-E:2022	mg/L	0.26	0.2-1.0	07/11/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	07/11/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	07/11/2023
8	Arsenic	SMEWW 3500-As-B (EPA 206.4&EN 26595)	mg/L	KPH	0.01	07/11/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Deputy General Director)
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
LONG AN
T. T. AN AN - T. LONG AN
Trương Ngọc Thùy Trang

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
2. LOQ: Giới hạn định lượng.
3. KPH: Không phát hiện.
4. (*) Chỉ tiêu được BoA công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
5. (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 841 /KQTN-2023

Long An, ngày 09 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Gò Đen, xã Phước Lợi - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An
- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 07/11/2023
- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):
- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 88



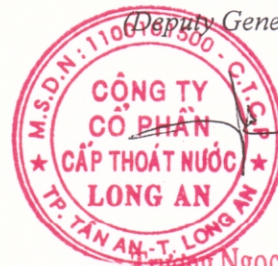
Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		6.7	6.0-8.5	07/11/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2022	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	08/11/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2022		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	07/11/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	07/11/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-CI-G-E:2022	mg/L	0.27	0.2-1.0	07/11/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	07/11/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	07/11/2023
8	Arsenic	SMEWW 3500-As-B (EPA 206.4&EN 26595)	mg/L	KPH	0.01	07/11/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Deputy General Director)



Trương Ngọc Thùy Trang

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCĐP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
2. LOQ: Giới hạn định lượng.
3. KPH: Không phát hiện.
4. (*) Chỉ tiêu được BoA công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
5. (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 842 /KQTN-2023

Long An, ngày 09 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại trạm xử lý nước sạch ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú - huyện Bến Lức - tỉnh Long An

- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An

- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.

- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 07/11/2023

- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):

- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 88

MSM: 231107.22

Kết quả thử nghiệm (Test results):

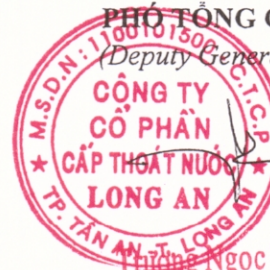
Stt No	Tên chỉ tiêu Characteritic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		6.8	6.0-8.5	07/11/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2022	mg Pt/L	7.15	15	08/11/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2022		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	07/11/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	07/11/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-Cl-G-E:2022	mg/L	0.23	0.2-1.0	07/11/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	07/11/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	07/11/2023
8	Arsenic	SMEWW 3500-As-B (EPA 206.4&EN 26595)	mg/L	KPH	0.01	07/11/2023



TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Deputy General Director)



Trương Ngọc Thùy Trang

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCĐP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được BoA công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 843 /KQTN-2023

Long An, ngày 09 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí mẫu tại TCN Phước Tỉnh, ấp Phước Tỉnh, xã Long Hiệp - huyện Bến Lức - tỉnh Long An

- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức
Số 155 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3 - TT Bến Lức - huyện Bến Lức - tỉnh Long An

- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.

- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 07/11/2023

- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):

- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 88

MSM: 231107.23

Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		6.5	6.0-8.5	07/11/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2022	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	08/11/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2022		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	07/11/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	07/11/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-Cl-G-E:2022	mg/L	0.24	0.2-1.0	07/11/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	07/11/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	07/11/2023
8	Arsenic	SMEWW 3500-As-B (EPA 206.4&EN 26595)	mg/L	KPH	0.01	07/11/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Deputy General Director)
Trương Ngọc Thùy Trang

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCĐP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- LOQ: Giới hạn định lượng.
- KPH: Không phát hiện.
- (*) Chỉ tiêu được BoA công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.